

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QHS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QHS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QHS CONSTRUCTION AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: QHS CTJSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109981992

3. Ngày thành lập: 29/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8, ngõ 73 Đường Bò Kết, Xã Song Phương, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0835446886

Fax:

Email: qhs.vina@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: -Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước hệ thống sưởi và điều hòa không khí, hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng bao gồm cả bảo dưỡng sửa chữa hệ thống thiết bị này -Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như +Thang máy, thang cuốn +Cửa cuốn, cửa tự động +Dây dẫn chống sét +Hệ thống hút bụi +Hệ thống âm thanh + hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng bao gồm cả ép cọc + Các công việc chống ẩm, chống thấm nước + Chống ẩm các tòa nhà +Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ) +Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối + Uôn thép +Xây gạch và đặt đá + Lợp mái các công trình nhà để ở +lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ các hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo + Lắp dựng ống khói với lò sấy công nghiệp + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị có liên quan ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao.	4390
5.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới bán hàng hóa	4610
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. -Bán buôn máy móc thiết bị điện, vật liệu điện(máy phát điện động cơ điện, dây điện các thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị điện phụ tùng văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư(loại trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán thuế và chứng khoán)	6619

15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: – Hoạt động kiến trúc – Hoạt động đo đạc bản đồ – Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước. – Tư vấn lập quy hoạch xây dựng – Tư vấn lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng – Thiết kế xây dựng công trình – Thăm tra thiết kế, dự toán xây dựng – Khảo sát xây dựng – Giám sát thi công xây dựng công trình – Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Tư vấn lựa chọn nhà thầu – Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy	7110(Chính)
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
17.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng -Tư vấn chuyển giao công nghệ, Giám định công nghệ, xúc tiến chuyển giao công nghệ	7490
18.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
19.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	4690
20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
21.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
22.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
23.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
24.	Sản xuất sẫm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su	2211
25.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
26.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
27.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
28.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
29.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
30.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
31.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
32.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599

33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách vận chuyển nội tỉnh, liên tỉnh	4932
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: -Cho thuê máy móc, thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển -Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển -Cho thuê máy móc thiết bị văn phòng (kể cả máy tính) không kèm người điều khiển	7730
37.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
38.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
39.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
40.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
41.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
42.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
43.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
44.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
45.	Sản xuất điện	3511
46.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ điện	3512
47.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
48.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
49.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
50.	Xây dựng nhà để ở	4101
51.	Xây dựng nhà không để ở	4102
52.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
53.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
54.	Xây dựng công trình điện	4221
55.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
56.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
57.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn -Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu	4229
58.	Xây dựng công trình thủy	4291

59.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
60.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình khác không phải nhà như: Công trình thể thao ngoài trời	4299
62.	Phá dỡ	4311
63.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
64.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
65.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
66.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
67.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
68.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
69.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM DUY QUANG	Xóm 11, Xã Hội Ninh, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	0370920018 69	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		
2	TRẦN THỊ HƯỜNG	Xóm 11, Xã Hội Ninh, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	153.000	1.530.000.000	51,000	0371920023 97	
			Tổng số	153.000	1.530.000.000	51,000		
3	TRẦN VĂN TRƯỜNG	Thôn Đường Mười, Xã Kim Chính, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	57.000	570.000.000	19,000	0370900016 41	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	57.000	570.000.000	19,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ HUỜNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/06/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037192002397

Ngày cấp: 11/07/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Xóm 11, Xã Hồi Ninh, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 11, Xã Hồi Ninh, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội